

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới
ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên
nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi
trường;*

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ Thủ tục hành chính số thứ tự 14, 15 Lĩnh vực tài nguyên nước, Mục I. tại Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kiel*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VP UBND TP (2,3BG);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, QN. *pd*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1023 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*



I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung
1.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ kèm theo văn bản giải thích rõ lý do. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: số 9, Cách mạng tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)	Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành</p>	<p>45 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ kèm theo văn bản giải thích rõ lý do. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: số 9, Cách mạng tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>
----	---	--	---	-----------------------	--

3.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: số 9, Cách mạng tháng 8, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
----	---	--	--	----------------	---